TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1096/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 16 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 898/2017/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1984
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM
Tạm trú: quận Gò Vấp, TPHCM

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1977
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM
Tạm trú: quận Gò Vấp, TPHCM

Căn cứ vào các Điều 39, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/8/2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thanh H và ông Nguyễn Ngọc Đ. Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2005 không còn giá trị.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung tên Nguyễn Đông N, sinh ngày 04/9/2006.

Bà Lê Thị Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Các bên tự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con. Bắt đầu thực hiện từ tháng 08/2018.

Trường hợp bà H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con thì ông Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thực hiện.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của của Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Bà Lê Thị Thanh H tự nguyện chịu. Cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0029545 ngày 29/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Thanh H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị